

Bản án số: 90/2023/HS-PT
Ngày 28 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn.

Bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức G, Ngô Đức L và Đặng Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Đức G (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà C, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức C và bà Đồng Thị T; có vợ là Đồng Thị Vạn B, sinh năm 1992; chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Ngô Đức L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1962.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn T1 và con bà Hoàng

Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Minh T2, sinh năm 1963; có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt.

3. Đặng Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn L1 và con bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Nguyễn Thị Nhật L2, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 29/8/2022 tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố T phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra tại Gara ô tô G thuộc tổ A, phường Đ, T Đặng Văn Đ có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bán số lô số đề. Tổ công tác yêu cầu Đ giao nộp và tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại trên thì phát hiện nhiều tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, số đề, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ 01 chiếc điện thoại NOKIA 105, màu xanh, số seri 1: 357337080295814, số seri 2: 357337086873812 lắp sim số thuê bao 0979.479.209 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Ngô Đức L và Nguyễn Đức G đến làm việc, thu giữ của Nguyễn Đức G 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A22, màu xanh, bên trong lắp thẻ sim số 0973.091.639, số imei1: 3584757750374043, số imei 2: 359111895037408 đã qua sử dụng; thu giữ của Ngô Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 vỏ màu đen, số seri 1: 355766109457678, số seri 2: 355766109937679 đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0972.010.063. Tiến hành kiểm tra 02 điện thoại trên xác định được việc mua bán số lô, số đề giữa G, L và Đ vào ngày 28/8/2022 và ngày 29/8/2022.

Quá trình điều tra bị cáo L thừa nhận sau khi nhận mua của Đ số lô, số đề thì L đã nhắn tin cho Nguyễn Đức G và mua thêm các số lô, số đề muốn mua. Đối với Nguyễn Đức G sau khi bán số lô, số đề cho Đ và L thì G tập hợp lại và chuyển các số lô, số đề bán cho một người đàn ông có tài khoản zalo là “Thành Gà” để hưởng hoa hồng. Các bị cáo thực hiện mua bán số lô, số đề trong các ngày 28/8/2022 và 29/8/2022 thì bị bắt. Cụ thể hành vi của các bị cáo thực hiện:

Ngày 28/8/2022, Đặng Văn Đ và Ngô Đức L đã thực hiện mua số lô, số đề như sau:

Đặng Văn Đ mua của Nguyễn Đức G 210 điểm lô với giá mỗi điểm 22.000 đồng thành tiền là 4.620.000 đồng; 10 số đề, mỗi số 100.000đ thành tiền là 1.000.000đ. Cuối ngày, đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền B mở thưởng Đảm trúng thưởng 60 điểm lô, mỗi điểm trúng thưởng là 80.000đ, Đ được trả thưởng là 4.800.000đ; Đảm trúng thưởng 100.000đ tiền đề được trả 90 lần so với tiền mua nên được thưởng 9.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc với G là 19.420.000đ.

Đặng Văn Đ mua của Ngô Đức L 120 điểm lô, mỗi điểm là 23.000đ, thành tiền là 2.760.000đ; 13 số đề tương ứng số tiền 440.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày Đảm trúng thưởng 30 điểm lô, mỗi điểm trúng thưởng được 80.000đ tương ứng với số tiền 2.400.000đ và trúng thưởng 70.000đ tiền số đề, được trả thưởng với tỷ lệ gấp 80 lần số tiền mua nên Đ được trả thưởng 5.600.000đ, tổng số tiền đánh bạc với L là 11.200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Đảm đánh bạc ngày 28/8/2022 là **30.620.000đ**.

Ngô Đức L mua của Nguyễn Đức G 155 điểm lô với giá mỗi điểm là 22.000đ, thành tiền là 3.410.000đ và 30 số đề tương ứng 760.000đ, Lô xiên 3 là 40.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày L trúng thưởng 45 điểm lô, mỗi điểm lô được trả thưởng 80.000 đồng, L được trả thưởng 3.600.000đ và trúng thưởng 70.000đ tiền số đề, được trả thưởng với tỷ lệ gấp 92 lần số tiền mua số đề, L được trả thưởng số tiền 6.440.000đ.

Như vậy tổng số tiền L đánh bạc ngày 28/8/2022 với Nguyễn Đức G là **14.250.000đ**.

Ngày 29/8/2022, các bị cáo đánh bạc như sau:

Đặng Văn Đ mua Nguyễn Đức G 200 điểm lô, mỗi điểm 22.000đ thành tiền là 4.400.000đ và 17 số đề với tổng số tiền là 1.400.000đ và 02 số đề ba càng với số tiền 200.000đ, tổng số tiền đánh bạc với G là 6.000.000đ. Đặng Văn Đ mua của Ngô Đức L 170 điểm lô, mỗi điểm lô là 23.000đ, thành tiền là 3.910.000đ; 16 số đề tương ứng số tiền là 580.000đ, 01 lô xiên 3 là 40.000 đ, tổng số tiền đánh bạc với L là 4.530.000 đ. Tại thời điểm phát hiện hành vi của bị cáo chưa có kết quả Xổ số kiến thiết Miền B1, do đó xác định tổng số tiền Đặng Văn Đ đánh bạc ngày 29/8/2022 là **10.530.000 đ**.

Ngô Đức L mua của Nguyễn Đức G 185 điểm lô, mỗi điểm 22.000 đ thành tiền là 4.070.000 đ, 20 số đề với tổng số tiền 620.000 đ và 02 lô xiên 3 với giá 110.000 đ. Tại thời điểm phát hiện hành vi của bị cáo chưa có kết quả Xổ số kiến thiết Miền B1, do đó xác định tổng số tiền L đánh bạc với G ngày 29/8/2022 là **4.800.000đ**.

Sau khi mua số lô, số đề của Đặng Văn Đ và Ngô Đức L, bị cáo G tập hợp lại và chuyển các số lô, số đề cho một người đàn ông có tài khoản zalo tên là “Thành Gà” để hưởng tiền hoa hồng.

Về hình thức đánh bạc:

Số đề là các số có hai chữ số từ 00 đến 99, người mua số đề sẽ chọn một hoặc nhiều cặp số bất kỳ với giá tiền tùy ý, nếu số đề người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó thì trúng đề và được trả thưởng do hai bên thỏa thuận. Đối với số đề Đảm mua của L thì L sẽ chuyển lại cho G, nếu trúng thưởng thì G sẽ trả L gấp 92 lần số tiền đã bỏ ra mua, sau đó L trả cho Đ gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua (L hưởng chênh lệch là 12.000 đồng/1.000 đồng tiền trúng thưởng). Đối với số đề Đảm mua của G mà trúng thưởng thì được G trả thưởng gấp 90 lần số tiền đã bỏ ra mua.

Đề ba càng là chọn số có ba chữ số, nếu số đã mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt của Xổ số Kiến thiết M mở thưởng cùng ngày thì trúng thưởng và được trả thưởng với tỷ lệ 1.000 đồng sẽ được trả thưởng 350.000 đồng.

Đối với số lô: Số lô là các số từ 00 đến 99, sau đó đối chiếu với hai số cuối của các giải thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu số của người mua trùng với hai số cuối bất kỳ của 27 giải thì trúng thưởng. Mỗi điểm lô G bán cho Đ và L có giá 22.000 đồng, L bán cho Đ và Q có giá là 23.000 đồng (Sau khi đồng ý bán số lô cho Đ và Q thì L chuyển lại cho G để hưởng tiền chênh lệch là 1.000 đồng/1 điểm lô). Nếu trúng thưởng đều được trả thưởng 80.000 đồng/01 điểm.

Lô xiên 3 là 03 cặp số có hai chữ số, nếu các cặp lô xiên 3 đã mua đều trùng với 27 giải thì trúng thưởng, người mua lô được trả thưởng gấp 400 lần số tiền đã mua.

Đảm sử dụng điện thoại NOKIA 105 gắn số thuê bao 0979.479.209 (Đảm đứng tên chủ thuê bao) để mua bán số lô, số đề. Đối với số đề thì Đ sẽ thu 100% tổng số tiền đánh cược của H và D. Số tiền bán số lô, số đề của L cho Đ bằng với số tiền Đảm thu của H và D, Đ không hưởng tiền chênh lệch nào. Khi Đ nhắn tin mua số lô, số đề của L thì L không nhắn tin trả lời là do L không biết nhắn tin lại. Đ và L ngầm hiểu với nhau là khi Đ nhắn cho L thì nếu L không gọi điện thoại lại cho Đ thì tức là L đã nhận được tin nhắn và đồng ý bán số lô, số đề cho Đ, nếu xảy ra lỗi tin nhắn hoặc không nhận được tin nhắn thì L sẽ gọi điện thoại lại cho Đ báo là đã xảy ra lỗi hoặc quá giờ nếu không nhận bán số lô, số đề nữa. Đảm và L thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, mỗi ngày thanh toán một lần và Đ thường đến nhà L để thanh toán.

Sau khi Ngô Đức L bán số lô, số đề cho Đ và Nông Văn Q1 thì Long chuyển lại các số lô, số đề đã mua cho Nguyễn Đức G. Sau khi so sánh kết quả thì G sẽ thanh toán tiền cho L tại quán trà đá của L đồng thời L sau khi trừ tiền chênh lệch sẽ trả tiền cho Đ.

Nguyễn Đức G sau khi nhận các số lô, số đề của Đ và L thì G sử dụng tài khoản Zalo của G tên “Tiến Tùng” đăng ký bằng số thuê bao 0973.091.639 lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A22 nêu trên chuyển các tin nhắn mua bán số lô, số đề trên cho người tên “Thành” nhà ở khu vực phường Q, thành phố T có tài khoản Zalo tên “T3 gà” (G khai không nhớ số thuê bao của T3 vì T3 thay đổi liên tục) để hưởng chênh lệch mỗi điểm lô 200 đồng và hưởng 18% trên tổng số tiền đề nhận của khách.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số seri 1: 357337080295814, số seri 2: 357337086873812, lắp sim số 0979.479.209, đựng trong bì niêm phong ký hiệu DD1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 355766109457678, số seri 2: 355766109937679, lắp sim số 0972.010.063, đựng trong bì niêm phong ký hiệu L1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A22, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 1: 35847577503, số imei 2: 359111895037408, lắp sim số 0973.091.639, đựng trong bì niêm phong ký hiệu G1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 359217074780799, lắp sim số 3097.014.323, đựng trong bì niêm phong ký hiệu Q1.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức G, Ngô Đức L và Đặng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Ngô Đức L), điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án; bị cáo Ngô Đức L **07** (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án; bị cáo Đặng Văn Đ **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đức G, Ngô Đức L và Đặng Văn Đ mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên truy thu tiền thu lợi bất chính, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2023, các bị cáo Nguyễn Đức G, Ngô Đức L và Đặng Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo Nguyễn Đức G và Đặng Văn Đ xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức G và Đặng Văn Đ xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử đối với hai bị cáo Nguyễn Đức G và Đặng Văn Đ.

Đối với bị cáo Ngô Đức L có đơn xin hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay là phiên tòa mở lần thứ 3 nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo L.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Đức L xin được hưởng án treo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mặc dù bị cáo L có nhân thân tốt, nhưng trong vụ án này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, đối chiếu với điểm 3 Điều 2 Nghị quyết hợp nhất số 02 ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân 6 tỉnh Quảng Ninh và Kiểm sát viên cũng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp lệ, đúng pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức G, Ngô Đức L và Đặng Văn Đ nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo Nguyễn Đức G, Đặng Văn Đ rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử đối với hai bị cáo Nguyễn Đức G và Đặng Văn Đ.

Phiên tòa hôm nay là phiên tòa mở lần thứ 3, bị cáo Ngô Đức L vắng mặt với lý do bị ốm phải nằm viện tuy nhiên đơn xin hoãn phiên tòa không có xác nhận của cơ quan y tế nơi bị cáo điều trị nên không có căn cứ chấp nhận. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử đã thảo luận và quyết định: căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo L.

[2] Về nội dung: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Đức L vắng mặt nhưng qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người chứng kiến, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Đặng Văn Đảm nhận mua số lô, số đề của H và D (không rõ lai lịch, địa chỉ) sau đó Đ chuyển các số lô, số đề nhận mua cho Ngô Đức L và Nguyễn Đức G cùng với các số lô, số đề Đ muốn mua. Ngô Đức L nhận mua số lô, số đề của Đặng Văn Đ và Nông Văn Q1 sau đó chuyển lại cho Nguyễn Đức G. Trong ngày 28/8/2022 và ngày 29/8/2022 các bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Ngày 28/8/2022 Nguyễn Đức G đánh bạc với tổng số tiền là: **33.670.000đ** (trong đó số tiền đánh bạc với Đ là 19.420.000 đồng, đánh bạc với L 14.250.000đ). Đặng Văn Đ đánh bạc với tổng số tiền là: **30.620.000đ** (trong đó, số tiền đánh bạc với G là 19.420.000đ, số tiền đánh bạc với L là 11.200.000đ). Ngô Đức L đánh bạc với số tiền là: **25.450.000đ** (trong đó, số tiền đánh bạc với Đ là 11.200.000đ, số tiền đánh bạc với G là 14.250.000đ).

Ngày 29/8/2022, Nguyễn Đức G đánh bạc với tổng số tiền là: **10.800.000đ** (trong đó, số tiền đánh bạc với Đ là 6.000.000đ, số tiền đánh bạc với L là 4.800.000đ). Đặng Văn Đ đánh bạc với tổng số tiền là: **10.530.000đ** (trong đó, số tiền đánh bạc với G là 6.000.000đ, đánh bạc với L là 4.530.000đ). Ngô Đức L đánh bạc với tổng số tiền là: **9.485.000đ** (trong đó, số tiền đánh bạc với Đ là 4.530.000đ, đánh bạc với G là 4.800.000đ, số tiền đánh bạc với Q1 là 155.000đ).

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Đức G sử dụng vào việc đánh bạc là **44.470.000đ**; Ngô Đức L là **34.935.000đ**; Đặng Văn Đ là **41.150.000đ**. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự, tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Đức L, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an trên địa bàn mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội thường là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác khiến dư luận nhân dân hiện nay đang bất bình, đặt ra yêu cầu phải đưa ra xét xử nhằm giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xem xét tính chất của vụ án thấy rằng, trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, việc tham gia đánh bạc hoàn toàn tự phát, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, các đặc điểm nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo như mức án đã tuyên là phù hợp. Mặc dù bị cáo L có nhân thân tốt, nhưng trong vụ án này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm 3 Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo L không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Từ những đánh giá nhận định nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Đức L.

[4] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa đánh giá phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo L là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[6] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức G, Đặng Văn Đ.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Đức L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đức L phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Ngô Đức L 7 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Ngô Đức L.

4. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức G đã nộp số tiền 25.030.000đ (Hai mươi lăm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); bị cáo Đặng Văn Đ đã nộp số tiền 41.530.000đ (Bốn mươi một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại biên lai thu tiền số 0000114 và 0000116 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn